

Số:/BC-MNSM

Xã Hồng Dân, ngày 29 tháng 09 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện một số nội dung trên lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 13 /KH-HĐND ngày 16/9/2025 của
Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh)*

1. Tình hình lớp và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

1.1. Tình hình lớp và học sinh

- Năm học 2024 - 2025: Tổng số lớp và học sinh 438 trẻ/15 nhóm, lớp; sĩ số bình quân/lớp là 29,2/lớp; toàn trường có 85 học sinh dân tộc Khmer, 08 học sinh có hoàn cảnh khó khăn (hộ nghèo, cận nghèo), trường không có trẻ khuyết tật hòa nhập; cuối năm có 196/196 trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình, tỷ lệ 100%, số trẻ đến trường giảm so với năm 2023-2024 là 19 trẻ (Do 1 số trẻ 2-3 tuổi tâm lý phụ huynh cho rằng con còn nhỏ).

- Năm học 2025 - 2026: Tổng số lớp và học sinh toàn trường là 420 trẻ/16 nhóm, lớp; sĩ số bình quân/lớp là 26,25/lớp; trong đó có 95 học sinh dân tộc thiểu số (trong đó có 93 trẻ dân tộc Khmer, 02 trẻ dân tộc Hoa, 01 trẻ dân tộc Tơ Đra), 02 học sinh có hoàn cảnh khó khăn (hộ nghèo, cận nghèo), không có trẻ khuyết tật hòa nhập, số trẻ đến trường giảm so với năm 2024-2025 là 18 trẻ (Do 1 số trẻ theo cha mẹ đến nơi làm mới).

1.2. Thực trạng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Năm học 2024 - 2025: Đội ngũ, cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên: Trường có tổng số là 41 CB-GV-CNV: CBQL 03 đ/c, có 36 giáo viên, 02 nhân viên. Trình độ đại học 32/41 đ/c, trong đó tỷ lệ CBGVNV đạt chuẩn về trình độ là 100% (riêng giáo viên có trình độ trên chuẩn là 27/36 giáo viên đạt 75%). Đảm bảo đủ so với chỉ tiêu số người làm việc theo cấp thẩm quyền giao so với định mức quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong đó, do trường đang có 02 giáo viên nghỉ hậu sản.

b) Năm học 2025 - 2026: Đội ngũ, cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên: Trường có tổng số là 43 CB-GV-CNV: CBQL 03 đ/c, có 38 giáo viên, 02 nhân viên. Trình độ đại học 34/43 đ/c, trong đó tỷ lệ CBGVNV đạt chuẩn về trình độ là 100% (riêng giáo viên có trình độ trên chuẩn là 29/38 giáo viên đạt 76.31%). Đảm bảo đủ so với chỉ tiêu số người làm việc theo cấp thẩm quyền giao và đảm bảo đủ giáo viên so với định mức quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong đó, do trường đang có 02 giáo viên điều trị bệnh hiểm nghèo (Cô Nguyễn Thị Thu (1974); Cô Nguyễn Thị Nhạn (1978))

c) Tất cả CB, GV, NV trong trường có năng lực chuyên môn để xây dựng trường học có tính kỷ luật lao động cao, biết thương yêu hỗ trợ nhau, biết được nhiệm vụ của mỗi cá nhân để tư duy, sáng tạo, làm việc có hiệu quả, trung thực, khách quan trong việc thực thi nhiệm vụ. Tạo dựng được môi trường làm việc có kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, dân chủ, đoàn kết và có sáng tạo; tự chủ trong thực hiện chương trình giáo dục nhà trường, có khả năng chuyển đổi số trong tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; trường luôn trú trọng việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ, hiện trường có 05 giáo viên đang theo học nâng chuẩn từ trình độ Cao đẳng sư phạm mầm non lên Đại học sư phạm mầm non. Đơn vị luôn thực hiện đầy đủ chế độ chính sách, lương, phụ cấp, chế độ ưu đãi đối với giáo viên; chăm lo đời sống, tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ nhà giáo, phân công chuyên môn đúng theo sở trường và nguyện vọng của từng người; chăm lo đến đời sống tinh thần cho đội ngũ, đặc biệt là 02 giáo viên đang điều trị bệnh hiểm nghèo, tạo điều kiện tối đa cho giáo viên trong thời gian trị bệnh.

d) Đánh giá thuận lợi, khó khăn:

- Thuận lợi: Cuối năm học 2024 – 2025 đơn vị được cấp trên quan tâm bổ sung giao số người làm việc phục vụ năm học 2025-2026 đảm bảo đủ biên chế theo quy định tại Quyết định số 2285/QĐ-UBND, ngày 25 tháng 5 năm 2025, của Chủ tịch UBND huyện Hồng Dân.

- Khó khăn:

Về sắp xếp giáo viên thừa, thiếu theo TT19: Nhu cầu đơn vị là 36 hiện thừa 02 giáo viên. Trong đó, do trường đang có 02 giáo viên điều trị bệnh hiểm nghèo (Cô Nguyễn Thị Thu (1974); Cô Nguyễn Thị Nhạn (1978)

2. Việc thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ giáo dục ngoài học phí (Đối với các trường có tổ chức bán trú)

2.1. Các khoản thu theo quy định nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh

Năm học 2024-2025 trường thực hiện các khoản thu và dịch vụ phục vụ, hỗ trợ theo đúng tinh thần Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Bạc Liêu (cũ) Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

- Năm học 2024-2025 trường thực hiện cho trẻ 5 tuổi làm quen tiếng Anh, trên cơ sở thống nhất giữa nhà trường và phụ huynh (có bản thỏa thuận kèm theo), với tổng số trẻ là 188 trẻ lớp lá đăng ký.

+ Mức thu là 50.000đ/trẻ/ tháng, trong đó chi bồi dưỡng giáo viên dạy là 80%, công tác quản lý, cơ sở vật chất là 20%.

+ Thời gian trẻ làm quen tiếng Anh là 8 tháng trong năm học.

+ Phương thức thu bằng tiền mặt hàng tháng và nộp qua thủ quỹ, gửi vào tài khoản tiền gửi của trường, có công khai hàng tháng.

- Năm học 2025-2026 đơn vị đến thời điểm hiện tại đơn vị chưa thực hiện triển khai Chương trình cho trẻ lớp mẫu giáo 5 tuổi làm quen tiếng Anh. Do chờ văn bản hướng dẫn mới.

- Năm 2024-2025 trường tổ chức cho trẻ ăn bán trú trong toàn trường. Tổng số trẻ là 438 trẻ, có báo cơm hàng ngày với mức thu là: 40.000đ/trẻ/ngày, trong đó chi cho dịch vụ vệ sinh, ga nấu là: 2000đ/trẻ/ngày, chi tiền cấp dưỡng là: 3.000đ/trẻ/ngày, bồi dưỡng giáo viên trực trưa là: 6.000đ/trẻ/ngày, bồi dưỡng cán bộ phụ trách, quản lý là: 1.000đ/trẻ/ngày, tiền ăn của trẻ là: 28.000đ/trẻ/ngày theo thỏa thuận của phụ huynh (có bản thỏa thuận kèm theo).

+ Phương thức thu bằng tiền mặt hàng tuần và nộp qua thủ quỹ.

+ Trường thực hiện việc công khai thực đơn hàng tuần trên Website và bảng tin trường, công khai chế độ ăn hàng ngày trên zalo nhóm, lớp với phụ huynh.

- Năm 2025-2026 trường tổ chức cho trẻ ăn bán trú trong toàn trường. Tổng số trẻ là 420 trẻ, có báo cơm hàng ngày với mức thu là: 40.000đ/trẻ/ngày, trong đó chi cho dịch vụ vệ sinh, ga nấu là: 2000đ/trẻ/ngày, bồi dưỡng cấp dưỡng là: 3.000đ/trẻ/ngày, bồi dưỡng giáo viên trực trưa là: 6.000đ/trẻ/ngày, bồi dưỡng cán bộ phụ trách, quản lý là: 1.000đ/trẻ/ngày, tiền ăn của trẻ là: 28.000đ/trẻ/ngày theo thỏa thuận của phụ huynh (có bản thỏa thuận kèm theo). Áp dụng Nghị quyết 11/2023/NQ-HĐND trên địa bàn tỉnh Cà Mau (mới).

+ Phương thức thu chuyển khoản đối với phụ huynh có sử dụng tài khoản ngân hàng và bằng tiền mặt hàng tuần đối với phụ huynh không sử dụng tài khoản ngân hàng, nộp qua thủ quỹ, thủ quỹ chuyển vào tài khoản tiền gửi của nhà trường. Chi bằng hình thức chuyển khoản.

+ Trường thực hiện việc công khai thực đơn hàng tuần trên Website và bảng tin trường, công khai chế độ ăn hàng ngày trên zalo nhóm, lớp với phụ huynh.

- Việc quản lý thu, chi, thanh quyết toán theo quy định.

+ Năm học 2024 - 2025 việc thu, chi, thanh quyết toán tiền bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng Anh và các dịch vụ hỗ trợ đơn vị thực hiện thu và gửi vào tài khoản ngân hàng của trường và thực hiện chi đúng quy định theo bản thỏa thuận hợp đồng đối với giáo viên thỉnh giảng, công tác quản lý qua tài khoản cá nhân (Có kèm bảng thanh toán theo học kì.), các dịch vụ có hóa đơn chứng từ kèm theo và được công khai, niêm yết tại đơn vị.

+ Năm học 2024 - 2025 việc quản lý thu, chi, thanh quyết toán công tác bán trú trường thực hiện thu hàng tuần và thanh quyết toán hàng tuần theo tổng số xuất ăn trong tuần (Chế độ ăn của trẻ thực hiện bằng triết tính khẩu phần ăn theo phần mềm NUTRIKID, thực hiện công khai hàng ngày, các hợp đồng cung cấp thực phẩm, cung cấp dịch vụ được ký kết với cơ sở uy tín)

+ Chi và thanh quyết toán thực hiện vào cuối tuần, đối với thực phẩm và các dịch vụ hỗ trợ chi trả bằng tiền mặt hàng tuần cho đơn vị cung cấp, có hóa đơn đồ của đơn vị cung cấp kèm theo; đối với các khoản bồi dưỡng chi trả bằng tiền mặt trên tổng số trẻ báo ăn trong tuần và có bảng thanh toán cụ thể.

+ Năm học 2025 - 2026 việc quản lý thu, chi, thanh quyết toán công tác bán trú trường thực hiện thu hàng tuần và thanh quyết toán dịch vụ hàng tuần theo tổng số xuất ăn trong tuần, các khoản bồi dưỡng hàng tháng theo tổng số xuất ăn trong tháng (Chế độ ăn của trẻ thực hiện bằng triết tính khẩu phần ăn theo phần mềm NUTRIKID, thực hiện công khai hàng ngày, các hợp đồng cung cấp thực phẩm, cung cấp dịch vụ được ký kết với cơ sở uy tín)

+ Chi và thanh quyết toán thực hiện vào cuối tuần đối với thực phẩm và các dịch vụ hỗ trợ chi trả bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng cho đơn vị cung cấp hàng tuần, có hóa đơn đỏ của đơn vị cung cấp hàng tuần kèm theo; đối với các khoản bồi dưỡng chi trả bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng trên tổng số trẻ báo ăn trong tháng và có bảng thanh toán cụ thể.

+ Tất cả các khoản thu, chi, thanh quyết toán đều được công khai hàng tháng tại đơn vị.

- Việc thực hiện miễn, giảm tiền dịch vụ phục vụ, hỗ trợ giáo dục ngoài học phí.

+ Năm học 2024 - 2025 trường thực hiện miễn tiền bồi dưỡng làm quen Tiếng Anh cho 3 trẻ 5 tuổi có hoàn cảnh khó khăn, với tổng số tiền là 950.000đ.

- Những thuận lợi trong việc tổ chức thực hiện nghị quyết.

+ Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Bạc Liêu (cũ) Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu. Đã tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện các khoản thu, chi dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong đơn vị, định mức thu cho phép các đơn vị thỏa thuận phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội, mức thu nhập của người dân ở từng địa phương, tạo nhiều cơ hội cho trẻ được tiếp xúc với các phương pháp giáo dục tiên tiến và nhà trường thực hiện hiệu quả các nội dung phát triển Chương trình giáo dục nhà trường; tạo cơ hội cho tất cả trẻ đều được học 2 buổi/ngày có ăn bán trú tại trường.

- Khó khăn, bất cập trong việc tổ chức thực hiện nghị quyết.

Không có

2.2. Các khoản thu theo quy định Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 và Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018

- Năm học 2024 - 2025 và đầu năm 2025 - 2026 trường không thực hiện các khoản thu theo quy định Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; việc lấy ý kiến phụ huynh, ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Năm học 2024 - 2025 và đầu năm 2025 - 2026 trường không thực hiện các khoản vận động nguồn lực đóng góp của cộng đồng, doanh nghiệp trong xây dựng, sửa chữa trường lớp, mua sắm thiết bị, hỗ trợ hoạt động giáo dục... theo quy định Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ

Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn đồng hành cùng với nhà trường trong việc tuyên truyền chủ trương, chính sách về giáo dục mầm non, chương trình giáo dục mầm non, việc tổ chức các ngày hội, ngày lễ và các hoạt động của nhà trường.

3. Trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và triển khai thực hiện dạy học 2 buổi/ngày

3.1. Cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi, học liệu, thiết bị dạy học: Trường được đầu tư khang trang với đầy đủ trang thiết bị, đồ chơi ngoài trời và 16 phòng học kiên cố, diện tích bình quân là 64 m² /phòng; 06 phòng chức năng: 01 phòng máy vi tính, 01 phòng y tế, 01 phòng giáo dục thể chất, 01 phòng giáo dục nghệ thuật, 01 phòng thư viện, 01 phòng kho; Phòng làm việc có 04 phòng: 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó Hiệu trưởng, 01 phòng nhân viên, 01 phòng họp; 01 nhà bếp, phòng bảo vệ; 01 nhà xe; có sân chơi ngoài trời được thiết kế theo hướng đạt chuẩn và được trang bị 15 loại đồ chơi ngoài trời đảm bảo cho hoạt động vui chơi của trẻ. Trường còn thiếu 01 phòng cho trẻ làm quen tiếng Anh và sân chơi dành cho tập thể dục thiếu mái che.

3.2. Trang thiết bị dạy học: Trường có đủ trang thiết bị phục vụ hoạt động giảng dạy, vui chơi, sinh hoạt cho 16/16 nhóm, lớp theo quy định và 16/16 nhóm, lớp đều được trang bị tivi có kết nối Internet.

3.3. Năm học 2024 – 2025 đơn vị thực hiện các khoản sửa chữa nhỏ thường xuyên do nhà trường thực hiện.

3.4. Triển khai sửa chữa, xây dựng nhà vệ sinh trường học theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trường đã có đề xuất nâng cấp, sửa chữa nhưng chưa được đầu tư các hạng mục theo hướng đạt chuẩn.

3.5. Về xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia.

Đơn vị duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 đã được công nhận vào tháng 12/2022.

3.6. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày:

- Năm 2024 - 2025 toàn trường có 15/15 nhóm, lớp được tổ chức học 2 buổi/ngày với tổng số trẻ là 438 trẻ.

+ Về thuận lợi: Cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư kiên cố đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động cho trẻ, bếp ăn được xây dựng kiên cố theo đúng quy trình bếp 1 chiều.

Giáo viên đủ về số lượng theo quy định với tổng số 36 giáo viên/15 nhóm, lớp, tỷ lệ 2,4 giáo viên/ lớp, đảm bảo về chất lượng và trình độ đào tạo.

Kinh phí thực hiện tiền ăn bán trú theo thỏa thuận của phụ huynh và đảm bảo trong khung quy định tại Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Hiệu quả đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tất cả trẻ học 2 buổi/ngày được tổ chức ăn bán trú tại trường sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ tham gia vào tất cả các hoạt động trong ngày và phát triển Chương trình giáo dục nhà trường

+ Về khó khăn: Không có.

- Năm 2025 - 2026 toàn trường có 16/16 nhóm, lớp được tổ chức học 2 buổi/ngày với tổng số trẻ là 420 trẻ.

+ Về thuận lợi: Cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư kiên cố đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động cho trẻ, bếp ăn được xây dựng kiên cố theo đúng quy trình bếp 1 chiều.

Giáo viên đủ về số lượng theo quy định với tổng số 38 giáo viên/16 nhóm, lớp, tỷ lệ 2,37 giáo viên/ lớp, đảm bảo về chất lượng và trình độ đào tạo.

Kinh phí thực hiện tiền ăn bán trú theo thỏa thuận của phụ huynh và đảm bảo trong khung quy định tại Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Hiệu quả đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tất cả trẻ học 2 buổi/ngày được tổ chức ăn bán trú tại trường sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ tham gia vào tất cả các hoạt động trong ngày và phát triển Chương trình giáo dục nhà trường

+ Về khó khăn:

Đơn vị đang gặp khó khăn trong việc triển khai thu tiền ăn qua tài khoản ngân hàng (Do một số phụ huynh là nông dân, không sử dụng và mở tài khoản ngân hàng).

Phòng máy vi tính: Được trang bị 11 bộ năm 2018 đến nay đã hết hạn sử dụng.

3.7. Kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị (tổng số kinh phí được cấp thẩm quyền cấp trong năm học; tổng số tiền chi trong năm học...).

- Năm 2024 tổng số kinh phí được cấp thẩm quyền cấp là: 7.594.229.200đ, trong đó

+ Giao đầu năm là: 5.943.791.000

+ Giao bổ sung là: 1.650.438.200

+ Tổng số chi trong năm là: 7.557.463.968

- Năm 2025 tổng số kinh phí được cấp thẩm quyền cấp là: 7.905.826.000đ, trong đó

+ Giao đầu năm là: 7.778.797.000

- + Giao bổ sung là: 127.029.000
- + Tổng số chi trong năm là: 6.215.158.557 (9 tháng đầu năm)
- + Còn lại là: 1.690.667.443

3.8. Đánh giá khó khăn, bất cập trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung nêu trên.

Trường còn gặp khó khăn trong việc triển khai thu, chi bán trú không tiền mặt.

4. Việc triển khai thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BGDDT ngày 30/12/2024 về dạy thêm, học thêm

- Vì là trường mầm non nên nội dung này trường không thực hiện.

5. Đánh giá chung

5.1. Kết quả đạt được.

- Năm học 2024-2025, 2025-2026 trường thực hiện huy động trẻ ra lớp đúng theo kế hoạch đề ra, đội ngũ và cơ sở vật chất đáp ứng đủ theo nhu cầu và đảm bảo chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ giáo dục ngoài học phí (Bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng Anh, bán trú) thực hiện đúng theo tinh thần Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu (có sự thỏa thuận của phụ huynh) và thực hiện thu, chi và công khai đúng theo quy định.

- Về kinh phí hoạt động của đơn vị thực hiện đúng theo quy chế chi tiêu nội bộ đã được cấp trên phê duyệt, các chế độ chính sách đối với người lao động và người học được đơn vị chi trả đúng, đủ, kịp thời và công khai hàng tháng theo quy định.

- Năm học 2024 - 2025; 2025-2026 trường thực hiện công tác sửa chữa từ nguồn kinh phí của đơn vị.

5.2. Khó khăn, hạn chế, bất cập và nguyên nhân.

Khi thực hiện các nội dung nêu trên đơn vị gặp khó khăn có 02 giáo viên đang điều trị bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh khó khăn, nên trường cũng gặp khó khăn trong việc phân công nhiệm vụ, sắp xếp theo quy định.

- Cơ sở vật chất cơ bản đảm bảo theo quy định, tuy nhiên để tái đạt chuẩn năm học 2026-2027 theo quy định mới thì chưa đảm bảo:

+ Trường và hàng rào được xây dựng năm 2016 nay cần sơn lại mới; trong phòng học nâng cấp dán gạch, sửa hệ thống nhà vệ sinh.

+ Phòng máy vi tính: Được trang bị 11 bộ năm 2018 đến nay đã hết hạn sử dụng. Nay theo quy định mới là phòng tin học – ngoại ngữ: Thiếu tivi thông minh và máy tính bộ (sách tay) cho trẻ làm quen với tin học - tiếng Anh

+ Phòng họp diện tích nhỏ chưa đáp ứng với quy mô CBGVNV của trường.

+ Sân chơi dành cho trẻ tập thể dục và các hoạt động lễ hội cho trẻ thiếu máy che.

- Khó khăn trong việc thu tiền ăn bán trú không dùng tiền mặt ở một số phụ huynh không sử dụng tài khoản ngân hàng.

5.3. Kiến nghị, đề xuất (nội dung cụ thể, kiến nghị cơ quan nào).

Kiến nghị Sở GD-ĐT quan tâm đầu tư CSVC cho đơn vị:

+ Trường và hàng rào được xây dựng năm 2016 nay cần sơn lại mới; trong phòng học nâng cấp dán gạch, sửa hệ thống nhà vệ sinh.

+ Thiếu tivi thông minh và máy tính sách tay cho trẻ làm quen với tiếng Anh và ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động ứng dụng cho trẻ.

+ Phòng họp diện tích nhỏ chưa đáp ứng với quy mô CBGVNV của trường.

+ Sân chơi dành cho trẻ tập thể dục và các hoạt động lễ hội cho trẻ thiếu máy che.

- Hướng dẫn và văn bản chỉ đạo tháo gỡ khó khăn về việc thu, chi các dịch vụ, hỗ trợ giáo dục ngoài học phí khi không dùng tiền mặt (trong việc thu tiền ăn bán trú không dùng tiền mặt ở một số phụ huynh không sử dụng tài khoản ngân hàng).

Hiệu trưởng